

Bài 34 **CÁC NƯỚC TƯ BẢN CHUYỂN SANG GIAI ĐOẠN ĐẾ QUỐC CHỦ NGHĨA**

(1 tiết)

I - MỤC TIÊU BÀI HỌC

1. Về kiến thức

Giúp HS nắm được :

– Khoảng 30 năm cuối thế kỉ XIX, chủ nghĩa tư bản dần chuyển sang giai đoạn phát triển cao hơn – giai đoạn đế quốc chủ nghĩa, mà đặc trưng cơ bản là sự ra đời của các tổ chức độc quyền và sự bóc lột ngày càng tinh vi đối với nhân dân lao động làm cho mâu thuẫn giai cấp trong xã hội tư bản ngày càng sâu sắc.

– Chủ nghĩa đế quốc là giai đoạn phát triển đặc biệt của chủ nghĩa tư bản. Đây là kết quả của sự phát triển vượt bậc của lực lượng sản xuất xã hội, trong đó khoa học và kĩ thuật ngày càng có vai trò quan trọng.

2. Về tư tưởng, tình cảm

Biết trân trọng những công trình nghiên cứu, những phát minh của các nhà khoa học trong việc khám phá nguồn năng lượng vô tận của thiên nhiên, phục vụ cho nhu cầu cuộc sống ngày càng cao của con người.

3. Về kĩ năng

Bồi dưỡng kĩ năng biết nhận xét, đánh giá sự việc, bước đầu làm quen với các phát minh khoa học.

II - NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý

1. Về nội dung

Khi giảng bài này, GV cần làm rõ nội dung sau : Những năm cuối thế kỉ XIX – đầu thế kỉ XX, nền kinh tế ở các nước tư bản đã có những bước tiến vượt bậc. Nắm quyền kiểm soát chính quyền, làm chủ các nguồn tài nguyên thiên nhiên và có trong tay nguồn lao động dồi dào từ đội ngũ những người làm thuê, giai cấp tư sản có khả năng phát huy mọi tiềm lực để phát triển sản xuất, mở rộng hoạt động kinh doanh. Những thành tựu của khoa học – kĩ thuật thời kì này được áp dụng vào sản xuất càng thúc đẩy nhanh quá trình tập trung tư bản, trên cơ sở đó, *các tổ chức độc quyền được ra đời*. Đây là đặc trưng cơ bản nhất để xác định chủ nghĩa tư bản đã chuyển sang giai đoạn đế quốc chủ nghĩa.

Chủ nghĩa tư bản càng phát triển và sự bóc lột ngày càng tinh vi đối với nhân dân lao động làm cho mâu thuẫn giai cấp trong xã hội tư bản càng thêm sâu sắc. Do vậy, đấu tranh giai cấp và cách mạng xã hội là điều không thể tránh khỏi nhằm thủ tiêu ách áp bức, bóc lột, đưa loài người tới một tương lai tốt đẹp hơn.

2. Về phương pháp

Sử dụng phương pháp nêu vấn đề để HS suy nghĩ và trả lời nhằm phát huy tính tích cực của các em trong giờ học.

III - THIẾT BỊ, TÀI LIỆU DẠY — HỌC

– Tranh ảnh các nhà bác học có những phát minh nổi tiếng vào cuối thế kỉ XIX – đầu thế kỉ XX.

– Tư liệu về cuộc đời và sự nghiệp của các nhà bác học có tên tuổi trên thế giới.

IV - GỢI Ý TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY – HỌC

1. Giới thiệu bài học

GV có thể sử dụng đoạn mở đầu trong SGK để giới thiệu bài mới.

2. Tổ chức các hoạt động dạy và học

Mục 1. Những thành tựu về khoa học – kĩ thuật cuối thế kỉ XIX – đầu thế kỉ XX

Phần này liên quan đến những kiến thức vật lí, hoá học, sinh học, GV chỉ cần trình bày như trong SGK và nhấn mạnh để HS thấy được : Đến cuối thế kỉ XIX, khoa học đã có bước tiến lớn lao trên các lĩnh vực về điện, từ, tìm ra tia Ronghen, thuyết tiến hoá và di truyền, chế tạo vắc xin để nâng cao hiệu quả sản xuất và phục vụ đời sống con người.

– Về những tiến bộ của kĩ thuật, những phát minh trong lĩnh vực kĩ thuật điện vào nửa sau thế kỉ XIX đã đóng vai trò quan trọng mà thành tựu có ý nghĩa nhất ở lĩnh vực này là việc chế tạo thành công máy phát điện (đinamô) đầu tiên vào năm 1869 của nhà bác học người Bỉ, tên là Gram. Việc sử dụng các máy phát điện và động cơ điện cho phép sản xuất năng lượng điện với quy mô lớn để phục vụ cho công nghiệp. Trên cơ sở đó, người ta có thể tận dụng năng lượng của các con sông, than kém phẩm chất, than bùn... tạo ra năng lượng tổng hợp – đó là dòng điện, để dễ dàng chuyển qua dây dẫn, thuận tiện cho việc sử dụng.

Việc xây dựng các nhà máy điện và sử dụng rộng rãi năng lượng điện đòi hỏi những động cơ hoàn chỉnh hơn để giúp các máy phát điện hoạt động. Máy hơi nước của Giem Oát không đáp ứng được yêu cầu mới. Sau nhiều lần cải tiến, năm 1913, tuốc-bin hơi nước ra đời, cung cấp nguồn điện năng mạnh mẽ và rẻ tiền.

– Về những tiến bộ trong lĩnh vực nông nghiệp, giao thông vận tải đường bộ, đường thuỷ và đường hàng không..., GV trình bày như SGK.

Nếu có thời gian, GV nên kể một vài mẩu chuyện về cuộc đời và sự nghiệp của các nhà bác học (*Truyện kể về các nhà bác học vật lí*, NXB Giáo dục, H., 2002) để bài giảng thêm sinh động.

Mục 2. Sự hình thành các tổ chức độc quyền

Ngoài phần nội dung được trình bày trong SGK, GV cần cho HS hiểu được bối cảnh dẫn đến sự ra đời của các tổ chức độc quyền và đặc điểm của thời kì này, đó là :

– Vào cuối thế kỉ XIX – đầu thế kỉ XX, nhờ những tiến bộ của khoa học – kĩ thuật, sản xuất công nghiệp trong các nước tư bản Âu – Mĩ tăng nhanh, dẫn tới tập trung sản xuất, tích tụ tư bản. Đây cũng là thời kì những xí nghiệp lớn thôn tính những xí nghiệp nhỏ – "cá lớn nuốt cá bé". Trong tất cả các ngành kinh tế, tự do cạnh tranh dần được thay thế bởi những tổ chức độc quyền dưới nhiều hình thức : cácten, xanhdica, tórot. Đây là đặc trưng cơ bản, xác định chủ nghĩa tư bản đã chuyển sang giai đoạn đế quốc chủ nghĩa.

– Tổ chức độc quyền ra đời nhằm bảo đảm nguồn lợi nhuận cao, hạn chế cạnh tranh và ngăn ngừa khủng hoảng. Song trên thực tế, nó còn làm những hiện tượng đó trở nên gay gắt hơn và mâu thuẫn giữa các tập đoàn tư bản càng thêm sâu sắc.

– Đặc điểm chủ yếu của thời kì này là *xuất khẩu tư bản*. Khác với thời kì tự do cạnh tranh, các nhà tư bản xuất khẩu hàng hoá là chủ yếu ; sang thời kì độc quyền, họ chuyển vốn ra nước ngoài kinh doanh dưới hình thức xây dựng các xí nghiệp khai thác, chế tạo, xây dựng hệ thống giao thông hoặc cho vay lấy lãi suất cao.

– Trong quá trình xuất khẩu tư bản, các nước tư bản “già” (Anh, Pháp) thường thu nhiều lợi nhuận hơn các nước tư bản “trẻ” (Đức, Mĩ) vì có nhiều thuộc địa. Điều đó làm cho sự cạnh tranh càng thêm gay gắt. Để tạm thời hoà hoãn mâu thuẫn, các liên minh độc quyền phải thương lượng với nhau, lập nên các tổ chức độc quyền quốc tế với mục đích phân chia thị trường đầu tư và tiêu thụ. Cuộc chạy đua vũ trang để tranh chấp những vùng “đất trống”, mở rộng thuộc địa là nguyên nhân dẫn đến các cuộc chiến tranh đế quốc vào cuối thế kỉ XIX – đầu thế kỉ XX mà điển hình là Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914 – 1918).

Cuối cùng, GV cần nhấn mạnh :

Ngoài những đặc điểm cơ bản trên, mỗi nước do điều kiện lịch sử và kinh tế của mình đã chuyển sang giai đoạn đế quốc chủ nghĩa với những nét riêng biệt, như ở Mĩ là sự hình thành các *torot* khổng lồ với những tập đoàn tài chính giàu sụ, ở Anh là “đế quốc thực dân” với hệ thống thuộc địa rộng lớn và đông dân, ở Pháp là “đế quốc cho vay lãi” v.v...

Do vậy, trong giai đoạn đế quốc chủ nghĩa, các mâu thuẫn xã hội (giữa đế quốc với đế quốc, giữa đế quốc với nhân dân thuộc địa, giữa giai cấp tư sản với nhân dân lao động trong các nước tư bản...) càng trở nên sâu sắc. Đấu tranh giai cấp và cách mạng xã hội là điều không tránh khỏi nhằm thủ tiêu ách áp bức bóc lột, đưa loài người tới một tương lai tốt đẹp hơn.

3. Sơ kết bài

GV lưu ý HS cần nắm vững những nội dung sau :

– Những thành tựu chủ yếu về khoa học – kĩ thuật vào cuối thế kỉ XIX – đầu thế kỉ XX và vai trò của nó.

– Những đặc điểm của chủ nghĩa tư bản ở giai đoạn đế quốc chủ nghĩa.

Phần bài tập về nhà, GV gợi ý để các em sưu tầm thêm những mẩu chuyện về cuộc đời và sự nghiệp của một số nhà bác học nổi tiếng thời kì này, đặc biệt trong các lĩnh vực vật lí và khoa học.

V - TÀI LIỆU THAM KHẢO

Pi-e Quy-ri và Ma-ri Quy-ri

Pi-e Quy-ri (1859 – 1906) là Viện sĩ Viện Hàn lâm khoa học Pa-ri, đã cùng với em trai là Pôn Quy-ri phát minh ra hiện tượng áp điện, cùng với vợ là Ma-ri Xơ-clô-đốp-xca Quy-ri nghiên cứu hiện tượng phóng xạ và phát minh ra các chất pôlôni và radi. Ma-ri Xơ-clô-đốp-xca là người gốc Ba Lan di cư sang Pháp ; sau khi lấy Pi-e Quy-ri thì lấy họ là Xơ-clô-đốp-xca Quy-ri. Bà là một nhà hoá học xuất sắc, có nhiều công trình nghiên cứu cùng với chồng và công trình nghiên cứu riêng. Bà là người phụ nữ đầu tiên được cử làm Giáo sư Trường Đại học Tổng hợp Xoóc-bon, một trường nổi tiếng trên thế giới. Năm 1903, bà được tặng giải thưởng Nô-ben về Vật lí học cùng với Pi-e Quy-ri và Hăng-ri Béc-cơ-ren. Năm 1911, bà lại được tặng giải thưởng Nô-ben về Hoá học. Bà là người duy nhất được nhận giải thưởng Nô-ben hai lần, thuộc hai lĩnh vực khoa học khác nhau.

Phrê-đê-rích Giô-li-ô (1900 – 1958), Viện sĩ Viện Hàn lâm khoa học Pa-ri, là học trò của Pi-e Quy-ri, có nhiều công trình nghiên cứu về năng lượng hạt nhân và là cao uỷ về năng lượng nguyên tử của nước Pháp. Ông lấy con gái của Pi-e Quy-ri là I-ren Quy-ri (1897 – 1956) và đổi họ là Giô-li-ô Quy-ri để lưu lại tên tuổi của thầy (vì Pi-e Quy-ri không có con trai). Sau khi lấy chồng, I-ren Quy-ri đã lấy họ của chồng là Giô-li-ô Quy-ri. Bà cùng với chồng có nhiều công trình nghiên cứu về nguyên tử và phát minh ra hiện tượng phóng xạ nhân tạo. Năm 1935, Phrê-đê-rích và I-ren Giô-li-ô Quy-ri được tặng giải thưởng Nô-ben.

(Theo : Đào Văn Phúc (Chủ biên)... *Truyện kể về các nhà bác học vật lí*, NXB Giáo dục, H., 2002)